TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 1
PHIẾU SỐ 3

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

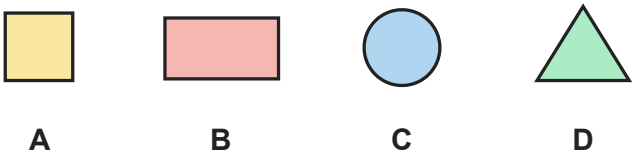
Câu 1. Các số 6, 2, 9, 3 được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

A. 2, 9, 6, 3 **B.** 3, 9, 6, 2 **C.** 6, 2, 9, 3 **D.** 2, 3, 6, 9

Câu 2. Kết quả của phép tính 8 + 0 là:

A. 10 **B.** 6 **C.** 8 **D.** 7

Câu 3. Hình nào dưới đây là hình chữ nhật?



A B C D

A. Hình A **B.** Hình B **C.** Hình C **D.** Hình D

Câu 4. Số 4 gồm 2 và mấy?

A. 5 **B.** 4 **C.** 2 **D.** 1

Câu 5. Trong các số 0, 8, 3, 9, số lớn nhất là:

A. 8 **B.** 0 **C.** 9 **D.** 3

Câu 6. Đồ vật nào dưới đây có dạng khối lập phương?

A. hộp quà hình lập phương **B.** viên bi

C. tủ lạnh **D.** quả dưa hấu

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 8 + 1 = 8	
b) 8 + 2 = 10	
c) 4 + 2 = 6	
d) 9 + 1 = 9	

Bài 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 10, 9, ……, ……, 6, 5

b) 5, 6, 7, ……, ……, 10

Bài 3. Số?

a) ……. + 3 = 6

b) ……. + 2 = 7

c) 3 + ……. = 6

d) 10 = 9 + …….

Bài 4. Điền dấu >, <, = thích hợp vào chỗ chấm:

a) 5 ……. 9

b) 10 ……. 4 + 4

c) 2 + 2 ……. 3

d) 1 − 1 ……. 0

Bài 5. Tính nhẩm:

a) 4 + 5 = …….

b) 3 − 0 = …….

c) 5 − 2 = …….

d) 9 + 1 = …….

Bài 6. Minh gấp được 9 chiếc thuyền giấy. Minh tặng bạn 8 chiếc. Minh còn lại bao nhiêu chiếc thuyền giấy?

a) Phép tính: ……. − ……. = …….

b) Trả lời: Còn lại ……. chiếc thuyền giấy.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 1 · Phiếu số 3

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	D	C	B	C	C	A

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) S; b) Đ; c) Đ; d) S

Bài 2.

a) 10, 9, 8, 7, 6, 5

b) 5, 6, 7, 8, 9, 10

Bài 3.

a) $3 + 3 = 6$

b) $5 + 2 = 7$

c) $3 + 3 = 6$

d) $10 = 9 + 1$

Bài 4.

a) $5 < 9$

b) $10 > 4 + 4$

c) $2 + 2 > 3$

d) $1 - 1 = 0$

Bài 5.

a) $4 + 5 = 9$

b) $3 - 0 = 3$

c) $5 - 2 = 3$

d) $9 + 1 = 10$

Bài 6.

a) $9 - 8 = 1$

b) Còn lại 1 chiếc thuyền giấy.